TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyên

Ông Lý Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1984 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1962; Con bà Hứa Thị C, sinh năm 1963; Có vợ là Nông Thị Đ, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyên đơn dân sự:

- Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn – Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh Lợi - Chức vụ: Chi cục trưởng (vắng mặt có lý do) .

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Bà Hạ Thị H, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Tổ 15, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại X có trụ sở tại thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700226472 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/3/2012, có ba cổ đông sáng lập gồm: Hoàng Văn N, Hoàng Thanh T và Hoàng Văn L, cùng trú tại thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, trong đó Hoàng Văn N giữ chức danh giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty, ngành nghề kinh doanh chính gồm: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường bộ,…, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, …, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng…", từ năm 2012 đến hết năm 2014 công ty thực hiện kê khai và nộp thuế tại Cục thuế tỉnh Bắc Kạn, năm 2015 và 2016 kê khai và nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm).

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Hoàng Văn N là người trực tiếp chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty, hai cổ đông còn lại là Hoàng Thanh T và Hoàng Văn L chỉ đứng tên để hoàn thiện thủ tục thành lập công ty, Nam thuê chị Hạ Thị H là kế toán để làm thủ tục kê khai thuế và báo cáo tài chính theo sự chỉ đạo của N. Trong các năm 2013, 2015, 2016 Hoàng Văn N – Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X ký hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng kinh tế cung cấp vật liệu, thuê máy thi công các công trình xây dựng tại các xã Cao Thượng, Khang Ninh, Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên Hoàng Văn N là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty không lấy hóa đơn chứng từ mua vật liệu, vật tư đầu vào, không lấy hóa đơn thuê nhân công, không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không có sổ sách, hóa đơn, chứng từ để kê khai chi phí sản xuất kinh doanh, kê khai khấu trừ thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, không cung cấp tài liệu liên quan cho kế toán và chỉ đạo kế toán kê khai không phát sinh doanh thu, từ đó làm giảm số thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X phải nộp, cụ thể:

- Năm 2013, Hoàng Văn N thi công 02 (hai) công trình với tổng giá trị xây lắp được quyết toán là 501.935.000 đồng, gồm:

+ Ngày 28/02/2013 ký hợp đồng thi công xây dựng với Ban Quản lý dự án xã Cao Thượng, huyện Ba Bể về việc thi công công trình: Trát, láng mương Cạm Vài – Bản Cám, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giá trị hợp đồng là 128.250.751 đồng. Ngày 25/3/2013 lập hồ sơ quyết toán công trình với giá trị 128.250.751 đồng. Ngày 30/7/2014 UBND xã Cao Thượng phê duyệt quyết toán công trình với giá trị xây lắp là 128.132.000 đồng.

+ Ngày 24/10/2013 ký hợp đồng thi công xây dựng với Ban Quản lý dự án xã Cao Thượng, huyện Ba Bể về việc thi công công trình: Làm hệ thống cấp, thoát nước Trạm y tế xã Cao Thượng, giá trị hợp đồng là 373.803.332 đồng. Ngày 30/11/2013 lập hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành công trình với giá trị 373.803.332 đồng. Ngày 31/12/2017 UBND xã Cao Thượng phê duyệt quyết toán công trình với giá trị xây lắp là 373.803.000 đồng. Công ty đã nộp thuế GTGT vãng lai tại Chi cục thuế huyện Ba Bể số tiền 7.497.000 đồng.

Tuy nhiên, năm 2013 công ty kê khai doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn bán hàng chi phí bán hàng, chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác: 0 đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 5.900.000 đồng.

- Năm 2015, Hoàng Văn N thực hiện 02 (hai) hợp đồng cung ứng vật liệu xây dựng thi công công trình với tổng giá trị thanh toán là 790.651.228 đồng, gồm:

+ Ngày 04/10/2015 ký hợp đồng với ông Triệu Văn S – Trưởng ban phát triển thôn Bản Cám, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể về việc cung cấp vật liệu đến chân công trình: Bê tông hóa đường nội bộ thôn Bản Cám, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể. Ngày 21/12/2015 thanh lý hợp đồng và được ông Triệu Văn S thanh toán số tiền 752.040.570 đồng.

+ Ngày 10/9/2015 ký hợp đồng với ông Triệu Văn S – Trưởng ban phát triển thôn Bản Cám, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể về việc thuê máy thi công công trình: Bê tông hóa đường nội bộ thôn Bản Cám, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể với giá trị hợp đồng là 38.610.658 đồng. Ngày 21/12/2015 thanh lý hợp đồng và được ông Triệu Văn S thanh toán số tiền 38.610.658 đồng.

- Năm 2016: Hoàng Văn N thực hiện 01 (Một) hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng thi công công trình với giá trị thanh toán là 275.669.143 đồng; thi công 03 công trình với tổng giá trị xây lắp được quyết toán là 291.693.232 đồng, gồm:

+ Ngày 16/9/2016 ký hợp đồng với ông Vàng A T – Trưởng ban phát triển thôn Khâu Luông, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể về việc cung cấp vật liệu đến chân công trình: Bê tông hóa đường nội bộ thôn Tu Bách – Cốc Mòn, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể. Ngày 05/11/2016 thanh lý hợp đồng với giá trị thanh toán là 275.669.143 đồng.

+ Ngày 05/9/2016 ký hợp đồng thi công xây dựng với UBND xã Khang Ninh, huyện Ba Bể về việc thi công công trình: Sửa chữa mương thoát nước Trạm y tế xã Khang Ninh với giá trị hợp đồng là 32.367.660 đồng. Ngày 28/9/2016 lập hồ sơ quyết toán với số tiền 32.367.660 đồng. Ngày 05/10/2016 UBND xã Khang Ninh ban hành quyết định phê duyệt quyết toán công trình với giá trị xây lắp là 32.367.660 đồng.

+ Ngày 07/11/2016 ký hợp đồng thi công xây dựng với UBND xã Khang Ninh, huyện Ba Bể về việc thi công công trình: Sửa chữa, trát láng kênh mương Nà Pèo thôn Nà Kiêng, xã Khang Ninh với giá trị hợp đồng là 141.877.545 đồng. Ngày 23/11/2016 lập hồ sơ quyết toán với số tiền 141.877.545 đồng. Ngày 29/12/2016 UBND xã Khang Ninh ban hành quyết định phê duyệt quyết toán công trình với giá trị xây lắp là 141.877.545 đồng.

+ Ngày 07/11/2016 ký hợp đồng thi công xây dựng với UBND xã Khang Ninh, huyện Ba Bể về việc thi công công trình: Sửa chữa, trát láng kênh mương Nà Kiểng thôn Nà Kiêng, xã Khang Ninh với giá trị hợp đồng là 117.448.027 đồng. Ngày 10/12/2016 lập hồ sơ quyết toán với số tiền 117.448.027 đồng. Ngày 29/12/2016 UBND xã Khang Ninh ban hành quyết định phê duyệt quyết toán công trình với giá trị xây lắp là 117.448.027 đồng.

Tuy nhiên, năm 2015 và 2016 công ty không kê khai doanh thu, không kê khai chi phí, không hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh để thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Căn cứ bản Kết luận giám định ngày 10/12/2018 của tập thể Giám định viên Cục thuế tỉnh Bắc Kạn xác định: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X không kê khai doanh thu năm 2013, 2015, 2016 là hành vi trốn thuế, do vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội, loại thuế trốn là thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng số tiền thuế trốn là **180.816.142 đồng** gồm thuế giá trị gia tăng là 161.589.237 đồng (trong đó năm 2013 là 38.133.455 đồng; năm 2015 là 71.877.384 đồng; năm 2016 là 51.578.398 đồng), thuế thu nhập doanh nghiệp là 19.226.905 đồng (trong đó năm 2013 là 5.646.769 đồng; năm 2015 là 7.906.512 đồng; năm 2016 là 5.673.624 đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 10/KTHS-GĐTL ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chữ ký tên Hoàng Văn N trên các tài liệu giám định với chữ ký của Hoàng Văn N trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra; chữ ký đứng tên Hoàng Văn N trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) ghi ngày 02/9/2015 được photocoppy từ chữ ký có đặc điểm giống nhau với chữ ký của Hoàng Văn N trên tài liệu mẫu so sánh.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSNS ngày 15/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Trốn thuế"

theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội "Trốn thuế" theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Về trách nhiệm hình sự

- Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 161; Điều 31; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Hoàng Văn Nam từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại X hiện không hoạt động kinh doanh và đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo QĐ số 1781 ngày 27/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn, nên thu nhập của bị cáo cũng không ổn định, số tiền trốn thuế bị cáo chưa nộp lại được. Do đó, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng kinh tế, hồ sơ quyết toán, tờ khai thuế, báo cáo tài chính... Những vật chứng này là chứng cứ của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 584, 585, 589, 597, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Hoàng Văn N (là người đại diện của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại X) phải nộp lại số tiền 180.816.142 đồng trốn thuế để hoàn trả ngân sách Nhà nước qua Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn – Pác Nặm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong các năm 2013, 2015, 2016 Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X, trụ sở tại thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do Hoàng Văn N làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của công ty đã có hành vi không ghi chép trong sổ kế toán và các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không có sổ sách, hóa đơn, chứng từ để kê khai chi phí sản xuất kinh doanh, kê khai khấu trừ thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, không kê khai doanh thu để trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, tổng số tiền thuế đã trốn là **180.816.142 đồng**. Số tiền này Hoàng Văn N sử dụng vào việc mua vật liệu thi công các công trình và tiêu dùng cá nhân hết.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn N trước Tòa án để xét xử về tội "Trốn thuế" quy định tại Khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trốn thuế với số tiền từ một trăm triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng hoặc dưới một trăm triệu đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 164, 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm."

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của pháp luật hình sự; Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Hoàng Quốc X là người có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng 3. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội "Trốn thuế" quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt là cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo không tài sản, thu nhập vì Công ty đã ngừng hoạt động do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không xem xét áp dụng.

[6] Ngoài việc xét xử và quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N, Hội đồng xét xử nhất trí đường lối xử lý một số vấn đề liên quan trong vụ án như sau.

- Năm 2014 Hoàng Văn N ký hợp đồng thi công 02 (hai) công trình với tổng giá trị xây lắp được quyết toán là 1.972.552.000 đồng, gồm: Công trình Sửa chữa kè chống sạt lở kênh mương nội đồng Bản Phướng, xã Cao Thượng với giá trị hợp đồng được phê duyệt quyết toán với giá trị xây lắp là 803.518.000 đồng; Liên danh với Công ty TNHH Anh Vấn địa chỉ Tiểu Khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể ký hợp đồng thi công xây dựng với UBND xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể thi công công trình Rải bê tông đường từ thôn Thiêng Điểm đi thôn Nà Khao, xã Phúc Lộc với giá trị hợp đồng được phê duyệt quyết toán là 1.169.034.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X kê khai doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 là 1.357.376.363 đồng, tại bản Kết luận giám định ngày 10/12/2018 của tập thể Giám định viên Cục thuế tỉnh Bắc Kạn xác định: Riêng năm 2014 Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X kê khai không đầy đủ doanh thu không phải là hành vi trốn thuế mà thuộc trường hợp khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn quy định tại Điều 107 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH1 ngày 29/11/2006 của Quốc hội và Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật quản lý thuế, tổng số tiền thuế kê khai sai năm 2014 là: 94.047.818 đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng là 4.959.272 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 89.088.546 đồng). Xác định đây là hành vi vi phạm hành chính về thuế, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã ban hành văn bản chuyển đến Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm để truy thu, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

- Trong quá trình thi công và quyết toán các công trình trong năm 2015 và 2016, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X có xuất 06 hóa đơn giá trị gia tăng. Hoàng Văn N khai nhận việc sử dụng các hóa đơn này đã đăng ký sử dụng tại cơ quan có thẩm quyền hay chưa thì Nam không nhớ, không cung cấp được quyển hóa đơn đã xuất các hóa đơn này, các liên còn lại và một số tài liệu khác liên quan đến các hóa đơn trên, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra hành vi này, khi có căn cứ sẽ xem xét, giải quyết theo quy định.

- Đối với Hoàng Văn L, Hoàng Thanh T là các cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X, việc đứng tên cổ đông sáng lập chỉ trên danh nghĩa để đủ điều kiện thành lập công ty, thực tế mọi hoạt động kinh doanh của công ty đều do Hoàng Văn N chỉ đạo thực hiện. Việc kê khai, quyết toán thuế, ghi chép trong sổ kế toán, thu thập chứng từ hóa đơn do N thực hiện phục vụ cho việc trốn thuế thì L và T hoàn toàn không biết và không được hưởng lợi ích gì, hai người chỉ được Nam thuê giám sát thi công, trông coi vật liệu, trả lương theo tháng và ngày công như những người lao động khác, không tham gia vào hoạt động chỉ đạo điều hành công ty. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngân Sơn không xem xét xử lý đối với L và T là đúng quy định.

- Đối với Hạ Thị H được Hoàng Văn N thuê làm kế toán cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X từ năm 2012 đến hết năm 2014 để lập tờ khai thuế giá trị gia tăng, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính của công ty và được trả lương theo tháng. Căn cứ các tài liệu giấy tờ, chứng từ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh do N cung cấp, thấy có phát sinh doanh thu thì H lập tờ khai thuế và lập báo cáo tài chính chuyển cho N ký, nếu N không cung cấp hóa đơn chứng từ thì kê khai không phát sinh doanh thu. H chưa đến trụ sở công ty lần nào, chủ yếu liên hệ với N qua điện thoại, không biết công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh gì, thi công những công trình nào, phát sinh doanh thu bao nhiêu và không được hưởng lợi gì từ việc trốn thuế của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngân Sơn không xem xét xử lý đối với H là đúng quy định.

[7] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng kinh doanh, hồ sơ quyết toán, tờ khai thuế, báo cáo tài chính… Những vật chứng này là chứng cứ đã được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo bồi hoàn đối với toàn bộ số tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X đã trốn trong các năm 2013, 2015, 2016 cho Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn – Pác Nặm bằng tổng một khoản tiền là 180.816.142 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 161, Điều 31, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trốn thuế".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 12 tháng cải tạo không giam giữ, Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Hoàng Văn N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Buộc bị cáo Hoàng Văn N Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X phải nộp lại số tiền thuế đã trốn vào ngân sách nhà nước qua Chi cục thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn – Pác Nặm với số tiền trốn thuế là 180.816.142 đồng (một trăm tám mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công